

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 138/2018/HSPT.

Ngày 06/8/2018.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Dung

Các Thẩm phán:

Ông Lê Thanh Hùng

Bà Nguyễn Thị Chinh

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Long – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Hằng Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 102/2018/HSPT ngày 08 tháng 6 năm 2018, đối với bị cáo Nguyễn Văn T, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án HSST số 15/2018/HSST ngày 04/5/2018 của TAND tp S, Thanh Hóa.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn T - sinh ngày 10/6/1996;

Tại: Xã Quảng T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú :Thôn Sơn Lâm, xã Quảng T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con Ông: Nguyễn Văn X và bà Bùi Thị N; Tiền án, tiền sự : Không; Tạm giữ ngày 27/10/2017 chuyển tạm giam ngày 05/11/2017. Đến ngày 25/12/2017 thay đổi ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

* Bị cáo không kháng cáo, kháng nghị: Thừa Văn L.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 25/10/2017 Thừa Văn L đem theo 01 khẩu súng K59 rồi lên xe máy Exciter: 36N1-075.01 cùng Nguyễn Văn V đi giải quyết mâu thuẫn với một số thanh niên. Sau đó L cùng bạn bè đi hát Karaoke tại quán K. Tại đây L gặp Nguyễn Văn T, L lấy khẩu súng ra khoe với Nguyễn Văn T. Do T đang có mâu thuẫn cá nhân với Nguyễn Quang D ở thôn 4 xã Q, thành Phố S nên T nói với L và hỏi mượn súng của L để mang theo phòng thân khi nói chuyện với D, L nói với T: *“D là bạn thân của anh để anh nói chuyện cho”*. T nói lại: *“Lần trước anh đã nói một lần rồi mà có được đâu”*. L nói: *“Súng này em không biết dùng nhờ may bắn chết người thì sao, để anh đi có gì anh bắn dọa để cảnh cáo nó”*. T đồng ý, L vào quán mượn xe máy Exciter BKS 36N1-075.01 của V đưa cho T điều khiển cùng đi tìm D. Trên đường đi T và L bịt khẩu trang và đội mũ áo khoác để tránh bị phát hiện. Khi đi đến đường liên thôn thuộc thôn 4 xã Q theo hướng Đông-Tây thì L phát hiện D đang đứng ở bên đường, trước quán hàn xì của anh Trịnh Văn Hai. T quay xe lại, khi T điều khiển xe qua nơi D đứng cách khoảng 7-8m, quan sát thấy xung quanh không có người, L rút súng ra ngắm tầm thấp về phía bên phải của D cách khoảng 2 đến 3m. L bóp cò nổ 01 phát súng. D cầm gạch chạy đuổi theo khoảng 8 đến 10m thì L tiếp tục giơ súng lên trời bắn phát thứ 2, đồng thời T điều khiển xe tăng ga bỏ chạy về quán karaoke K. Đến trước cửa quán L cởi áo và mũ đưa cho T mang đi cất giấu, rồi gọi Nguyễn Văn V ra chở L về nhà. L đem khẩu súng cất giấu tại ngôi mộ bên cạnh nhà L. T mang quần áo và mũ của L về nhà T cất giấu. Đến chiều ngày hôm sau, T đem áo và mũ xuống nhờ Vũ Văn Kiên cất giữ hộ.

Tại hiện trường Cơ quan điều tra thu giữ được 01 vỏ đạn, 01 đầu đạn bằng kim loại màu vàng đồng do Nguyễn Quang D giao nộp. Sau khi gây án biết hành vi của mình đã bị Cơ quan điều tra phát hiện nên ngày 27/10/2017 Thừa Văn L và Nguyễn Văn T đã đến Cơ quan điều tra Công an S đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội. Thừa Văn L đã giao nộp cho cơ quan điều tra

Công an thành phố S 01 khẩu súng ngắn sử dụng để gây án. Kèm theo 03 viên đạn chưa sử dụng.

Ngày 24/11/2017 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- 01 khẩu súng ngắn gửi đến giám định là súng ngắn quân dụng K59.

Hiện tại khẩu dụng này còn sử dụng được.

- 03 viên đạn chưa sử dụng mà L giao nộp là loại đạn sử dụng cho súng quân dụng như K59, P64, CZ83, VZ63 (sử dụng được cho khẩu súng gửi đến giám định); 01 vỏ đạn Phòng kỹ thuật hình sự từ chối giám định do vượt quá khả năng giám định.

- Ngày 18/01/2018 Viện Khoa học hình sự kết luận: 01 đầu đạn gửi giám định không phải do khẩu súng K59 có số 0096 bắn ra.

- Khẩu súng trên không bắn ra các đầu đạn, vỏ đạn của vụ án nào khác lưu tại tàng thư Viện khoa học hình sự.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không xác định được nguồn gốc đầu đạn như trên do đâu mà có tại hiện trường. Khẩu súng, 03 viên đạn và đầu đạn hiện Cơ quan điều tra đang quản lý theo hồ sơ.

Bản án Hình sự sơ thẩm số 15/2018/HSST ngày 04/5/2018 của TAND tp S, Thanh Hóa.

Căn cứ vào: Điểm Khoản 1 Điều 230; Điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 53, Điều 33 BLHS 1999 Khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 , khoản 2 Điều 135, Điều 331, Điều 333 BLTTHS 2015. Nghị quyết 326 Ngày 30/12/2016 của UBTW Quốc Hội quy định về án phí lệ phí tòa án.

Xử phạt: Nguyễn Văn T 15 (Mười lăm) tháng tù về tội: “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”. Thời hạn tù kể từ ngày chấp hành hình phạt (Được trừ đi thời gian đã tạm giam từ ngày 27/10/2017 đến ngày 25/12/2017).

Ngoài ra án sơ thẩm còn xử phạt Thừa Văn L 05 năm 06 tháng tù (năm năm sáu tháng tù) về tội “Tàng trữ, trữ dụng trái phép vũ khí quân dụng”, xử lý vật chứng, tuyên án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ngày 16/5/2018, bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo với nội dung: Xin hưởng án treo để cải tạo tại địa phương và hòa nhập với xã hội.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo
- Đại diện VKSND tỉnh Thanh Hóa đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên hình phạt cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tối ngày 25/10/2017, Nguyễn Văn T có hành vi “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” với vai trò đồng phạm với Thừa Văn L. Đây là hành vi nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an, thể hiện sự xem thường pháp luật. Tuy nhiên, xét bị cáo T vai trò đồng phạm thứ yếu, nhân thân tốt, sau khi phạm tội đầu thú, thành khẩn khai báo. Sau khi xử sơ thẩm bị cáo T giúp cơ quan Công an ngăn chặn một số đối tượng có hành vi vi phạm ở địa phương, đây là tình tiết giảm nhẹ mới của bị cáo ở giai đoạn phúc thẩm.

Vì vậy, thống nhất với quan điểm của đại diện VKS tỉnh Thanh Hóa chấp nhận kháng cáo cho bị cáo T được hưởng án treo và giao cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[2] Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị toà không xem xét. Kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo T không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điểm b Khoản 1 Điều 355; Điểm e Khoản 1 Điều 357 BLTTHS.

1, Chấp nhận kháng cáo của Nguyễn Văn T. Sửa bản án sơ thẩm số 15/2018/HSST ngày 04/5/2018 của TAND thành phố S về hình phạt của bị cáo T.

Căn cứ: Điều Khoản 1 Điều 230; Điều p, q Khoản 1, Khoản 2 Điều 46, Điều 20; Điều 53; Khoản 1, Khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự 1999; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí TA

Xử phạt: Nguyễn Văn T 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo về tội: “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”, thời gian thử thách là 30 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã Quảng T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2, **Án phí:** Bị cáo T không phải nộp án phí HSPT.

3, Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

-VKSND tỉnh Thanh Hóa
-VKSND tp S
-TAND tp S
-Công an tp S
-THADS tp S
-Bị cáo
-Lưu hồ sơ vụ án
-Lưu VP Tòa Hình sự.

Lê Thị Dung